TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 171/2024/QĐST-HNGĐ	*Đà Lạt, ngày 02 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 221/2024/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc *"Ly hôn"* giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn V. Th. Ng,** sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Số 80/2 đường E, Phường F, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh **Nguyễn M. H,** sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Số 3/4 Ngô Quyền, Phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 - Luật hôn nhân gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn V. Th. Ng và anh Nguyễn M. H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn V. Th. Ng và anh Nguyễn M. H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:*

Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn M. Tr. Nh, sinh ngày: 10/3/2013; Nguyễn Q. Th, sinh ngày: 19/02/2015 và Nguyễn Th. Nh, sinh ngày: 12/7/2017. Hiện các con đang sống cùng chị Nguyên tại Số 80/2 đường E, Phường F, thành

phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Khi ly hôn, ông bà thoả thuận sẽ giao 03 con cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng; anh H sẽ cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thành niên với số tiền 6.000.000đ/tháng/03 con (*Sáu triệu/tháng/03 con*), mỗi con là 2.000.000đ/tháng (*Hai triệu/tháng*), thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ tháng 5/2024.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, kể từ ngày bên được thi hành án dân sự có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chưa thi hành án.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án xem xét.

- *Về nợ chung*: chị Ng và anh H xác định, vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn V. Th. Ng thỏa thuận chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000566 ngày 25/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, chị Ng đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát Tp Đà Lạt;
- Thi hành án dân sự Tp Đà Lạt;
- UBND phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đặng Thị Thới